TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2018
V/v: "Tranh chấp l*y hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Phước Hiệu.

*Các Hội thẩm nhân dân**:***

1. Ông Lê Hoàng Phúc

2. Ông Hà Văn Thuận

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt -Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2018/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2018, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vũ Xuân T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Tổ 5, thôn 6, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 5, thôn 6, xã Đ, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có có mặt đầy đủ các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện lập ngày 26/02/2018 , các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vũ Xuân T trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 1991, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 01/7/1991. Sau khi kết hôn không bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra xung đột. Bản thân ông luôn cảm thấy có lỗi khi đã ngoại tình với người phụ nữ khác, vì lỗi lầm này nên vợ ông luôn tỏ thái độ coi thường khiến ông tự ái và cảm thấy không thể sống chung được nữa. Tháng 6/2016, ông bà ly thân, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Quá trình tham gia tố tụng, ông T xác định hôn nhân giữa ông và bà H mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn. Về con chung, tài sản và nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị H thống nhất như lời khai của ông Vũ Xuân T về quan hệ hôn nhân, thời gian kết hôn. Bà H cho rằng trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì cả. Theo bà nguyên nhân khiến vợ chồng không hạnh phúc là do ông T từng ngoại tình với người phụ nữ khác. Bà thừa nhận vợ chồng đã ly thân hai năm nay. Tuy nhiên, hiện nay bà đồng ý bỏ qua lỗi lầm của ông T để vợ chồng tiếp tục chung sống nuôi dạy các con trưởng thành. Vì vậy bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T. Quá trình tham gia tố tụng, bà H không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì phẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Hôn nhân giữa ông T và bà H không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, không hàn gắn được. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, ông T xác định không còn tình cảm yêu thương bà H. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông T là có căn cứ. Về con chung, tài sản chung và nợ các đương sự không tranh chấp nên không xem xét trong vụ án này. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, TAND huyện Đức Linh đã xác định quan hệ " Tranh chấp ly hôn" là đúng pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án TANDTC công bố thì thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án này không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong án lệ nên Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án này.

[2] Về nội dung: Xét thấy ông Vũ Xuân T và bà Nguyễn Thị H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Trên cơ sở các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa ông T bà H thật sự không còn hạnh phúc, bởi ông T đã từng ngoại tình với người phụ nữ khác, làm tổn thương tình cảm vợ chồng. Sự việc này đã diễn ra trong thời gian dài và là nguyên nhân dẫn đến vợ chồng ly thân từ nhiều năm nay. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, tuy bà H không đồng ý ly hôn nhưng ông T không chấp nhận và kiên quyết yêu cầu ly hôn. Từ lời khai của ông T, bà H, Hội đồng xét xử thấy rằng ông bà đã ly thân 02 năm nay vẫn không hàn gắn được tình cảm. Hiện nay mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, thương yêu nhau. Từ đó, có cơ sở khẳng định hôn nhân của ông bà mâu thuẫn trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về con chung, tài sản và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn ông Vũ Xuân T là

người khởi kiện ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là đúng quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Xuân T.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố Vũ Xuân T ly hôn Nguyễn Thị H.

2. Về án phí**:** Ông Vũ Xuân T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018311 ngày 26/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm

3. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2018), để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Trần Phước Hiệu